

# TƯ TƯỞNG GIÁO DỤC CỦA BHIMRAO RAMJI AMBEDKAR

Nguyễn Thị Phương Mai<sup>(\*)</sup>

(\*) Tiên sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: phuongmai.iop@gmail.com

**Tóm tắt:** Cuộc đời và sự nghiệp của Bhimrao Ramji Ambedkar là một minh chứng rõ ràng về vai trò của giáo dục trong đời sống xã hội. Việc tiếp cận được với giáo dục là điều kiện quan trọng để con người hoàn thiện bản thân và đóng góp tích cực cho xã hội. Những trải nghiệm và đánh giá về nền giáo dục Ấn Độ đương thời là cơ sở để B.Ambedkar đưa ra các quan điểm cụ thể về từng khía cạnh của giáo dục. Những điều này được thể hiện qua nội dung các bài viết và hoạt động của ông. Bài viết làm rõ cơ sở thực tiễn qua những trải nghiệm thực tế và những đánh giá của B.R.Ambedkar về giáo dục ở Ấn Độ đương thời, từ đó, chỉ ra những cách thức cải cách giáo dục cần thực hiện hướng tới xây dựng xã hội dân chủ theo quan điểm của ông.

**Từ khóa:** B.R.Ambedkar, giáo dục, cải cách giáo dục.

Ngày nhận bài: 09/03/2024; ngày phản biện: 10/03/2024; ngày sửa chữa: 06/04/2024; ngày duyệt đăng: 15/04/2024.

## 1. Dẫn luận

Giáo dục là chìa khóa giúp con người có thêm nhiều tri thức, biết và vận dụng được những tri thức đó vào cuộc sống. Tuy nhiên, những điều kiện xã hội cũng tác động không nhỏ đến việc thỏa mãn nhu cầu chính đáng đó của con người. Mỗi quốc gia, mỗi dân tộc đều gặp phải những vấn đề khó khăn riêng, như trường hợp của Ấn Độ, là quốc gia có nền văn hoá lâu đời, nhưng giáo dục ở đây cũng đối mặt với những cản trở nhất định. Tại đây, các cản trở từ điều kiện xã hội truyền thống, từ hệ quả của chính sách thực dân,... đã được các nhà tư tưởng, nhà hoạt động xã hội, nhà hoạt

động chính trị đương thời của Ấn Độ nhận diện và đề xuất các giải pháp khác nhau nhằm thay đổi thực trạng đó.

Trong giai đoạn cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, hệ thống giáo dục ở Ấn Độ đối mặt với nhiều hạn chế, vừa từ chính truyền thống giáo dục của họ, vừa do yếu tố bên ngoài tác động vào. Điều này được phản ánh rất rõ qua tư tưởng của nhiều nhà hoạt động xã hội, nhà tư tưởng hiện đại của Ấn Độ, như Swami Vivekananda, Rabindranath Tagore, Mahatma Gandhi,... và cả Bhimrao Ramji Ambedkar. Mặc dù, đều là những người theo Hindu giáo, nhưng họ lại thuộc những đẳng cấp khác nhau

trong xã hội và có nhiều đóng góp cho xã hội Ấn Độ ở những phạm vi khác nhau. Điểm chung của họ là đều khẳng định rằng, một xã hội muốn phát triển cần phải chú trọng và phát huy các giá trị của giáo dục, đồng thời, sự công bằng trong xã hội phải bắt đầu từ việc cải cách giáo dục. Bởi, theo họ khi có tri thức, có hiểu biết thì con người mới có thể làm đúng được: S.Vivekananda nhận định rằng, “giáo dục thực sự là điều giúp người ta có thể tự đứng trên đôi chân của mình” [Swami Vivekananda 1964: 147] còn R.Tagore cho rằng, “cách giáo dục tốt nhất không chỉ là dạy cho con người tri thức mà còn phải dạy cho họ biết hòa nhập với vũ trụ” [R.Tagore 2004: 459]; M.Gandhi cũng từng khẳng định giáo dục “là sự phát huy toàn diện những gì tốt nhất từ tâm trí, tinh thần và cơ thể của trẻ em” [Mahatma Gandhi 1999: 79]. Đến B.Ambedkar khẳng định: “tôi coi giáo dục là một phẩm chất rất cần thiết để tự chủ vì trình độ năng lực rất cần thiết cho con người khi thực hiện trách nhiệm” [Babasaheb Ambedkar 2014f: 160].

Bhimrao Ramji Ambedkar (1891-1956) được nhận định là “kiến trúc sư trưởng” của Hiến pháp Ấn Độ hiện đại, có tiếng nói mạnh mẽ và hành động thực tế cho công bằng xã hội. Ông cũng nhận thấy đặc trưng riêng của dân tộc Ấn Độ về niềm tin tôn giáo, về giá trị đạo đức, về văn hóa,..., ông đã hiện đại hóa Phật giáo trong điều kiện lịch sử mới - là người phục hưng tôn giáo, sáng lập Phật giáo tân thừa, còn gọi là Phật giáo Navayana, Ambedkar’s Buddhism.

Khác với các nhà hoạt động xã hội khác, B.Ambedkar không chỉ xem giáo

dục là một cách thức để phát huy khả năng nhận thức, sáng tạo, hành động, mà còn là một phương tiện, một công cụ để tiến hành cải cách xã hội, xây dựng xã hội dân chủ, tự do và công bằng. Dựa trên những trải nghiệm của bản thân, B.Ambedkar nhận thấy rằng, con người có khả năng tư duy, nhận thức nên mọi người đều có khả năng học và thỏa mãn nhu cầu hiểu biết của mình. Tuy nhiên, đặc điểm xã hội mang tính đẳng cấp lại hạn chế cơ hội được giáo dục của con người, đây là nguồn gốc tạo nên sự bất công trong xã hội. Từ đó, tư tưởng của B.Ambedkar về giáo dục hướng đến việc xây dựng đạo đức xã hội và luân lý xã hội theo hướng công bằng, góp phần phát triển toàn diện con người. Ông có gắng hiện thực hóa điều này thông qua hoạt động chính trị, qua việc đề xuất và “thiết kế” nội dung về giáo dục cho mọi người dân vào các điều khoản trong *Hiến pháp Ấn Độ*. Chính vì vậy, tư tưởng giáo dục của B.Ambedkar không chỉ là một quan điểm đơn thuần về giáo dục, mà còn coi giáo dục là phương tiện để đạt tới sự phát triển toàn diện của con người, tạo dựng công bằng xã hội, là một trong những nội dung quan trọng của phong trào giải phóng con người và xã hội Ấn Độ nói riêng.

## 2. Những trải nghiệm thực tế về giáo dục của Bhimrao Ramji Ambedkar

Bhimrao Ramji Ambedkar sinh ra trong gia đình thuộc tầng lớp Dalit<sup>1</sup>. Ông nội và cha của ông tham gia quân đội Anh tại Ấn Độ. Điều này đã mở ra cánh

---

<sup>1</sup> “Dalit” được sử dụng để chỉ những người thuộc tầng lớp thấp nhất trong xã hội. Họ phải chịu đựng sự phân biệt đối xử nặng nề và hà khắc (Đọc thêm: Đỗ Thu Hà 2015a, 2015b).

cửa được đến trường học của ông. Vì Chính phủ Anh đã thành lập trường học ban ngày dành cho trẻ em và trường học buổi tối dành cho người lớn là quân nhân và con em của họ. Cha của ông còn được bổ nhiệm là hiệu trưởng liên tục trong 14 năm của một trường học trong hệ thống trường lớp này. Cho nên, cách nhìn nhận và đánh giá về giáo dục đối với sự phát triển của con cái được cha của ông rất chú trọng.

Cách giáo dục của cha B.Ambedkar đã ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển của ông. Mặc dù làm trong môi trường giáo dục cho binh lính Ấn Độ phục vụ Chính phủ Anh, cha của ông lại là một tín đồ theo tư tưởng của Kabir<sup>2</sup> và rất yêu thích các tác phẩm sử thi của dân tộc. Trước khi đi ngủ, ông và các con thường đọc một phần của *Ramayana* hay *Mahabharata*. Đây là hai bộ sử thi gắn liền với sự phát triển của Hindu giáo, cũng như thể hiện tinh thần gắn trách nhiệm của con người theo vị trí đẳng cấp của con người trong xã hội Ấn Độ. Song, cha của ông đã luận giải những nội dung đó không theo hướng chấp nhận đẳng cấp mà theo tinh thần cầu thị, điều đó phần nào thể hiện qua câu hỏi cho B.Ambedkar rằng: “Drona là một Bàlamôn nhưng vẫn tham gia chiến đấu và trở thành một chiến binh nổi tiếng. Chúng ta lại nghèo, vậy tại sao con không thể học và trở thành một học giả?” [Ambedkar 2024]. Sự thay đổi về kinh tế của gia đình khi cha ông nghỉ hưu và chỉ có đồng lương hưu ít ỏi, nhưng cha ông vẫn tạo điều kiện để các con được tiếp tục đi học. Gia đình đã chuyển đến Bombay để các con có điều kiện học tốt hơn, nhưng cũng sẽ khó khăn hơn trong

cuộc sống. Thực tế này đã cho B.Ambedkar thấy một điều rằng, việc tạo điều kiện và cơ hội để trẻ em có thể tiếp cận được với giáo dục là điều đầu tiên cần có, bởi trẻ em vốn là “tám bảng trắng”, đồng thời, vai trò, sự định hướng và tạo điều kiện của gia đình là điều quan trọng.

Từ một cậu bé ham chơi và định bỏ học đến khi nhận thấy cần phải tự lập, B.Ambedkar đã quay lại với con đường học hành. Tuy nhiên, ông luôn gặp phải sự phân biệt đối xử vì đẳng cấp ở trường học. Chẳng hạn, ông không được ngồi trong lớp học như các bạn khác mà phải ngồi ngoài hành lang để nghe giảng bài. Đến việc uống nước, ông không thể dùng cốc hay tự mở vòi nước mà phải đợi đến khi có ai đó thuộc đẳng cấp trên rót nước vào tay. Mặc dù việc phân biệt đó có diễn ra thường ngày, nhưng B.Ambedkar vẫn nhận được sự quan tâm và giúp đỡ từ một số giáo viên, đặc biệt là thầy giáo Mahadev Ambedkar<sup>3</sup>. Cái tên “Bhimrao Ramji Ambedkar” là do thầy giáo đã lấy họ của mình để ghi tên của ông trong sổ học bạ thay cho “Bhimrao Ramji Ambavadekar”<sup>4</sup>. Tuy nhiên, khi học lên bậc học cao hơn, dù mang họ Ambedkar - dòng họ thuộc đẳng cấp Bàlamôn - nhưng ông vẫn bị từ chối không được học tiếng Phạn - ngôn ngữ của thánh điển Vedas, thay vào đó phải học tiếng Ba Tư.

<sup>2</sup> Kabir (khoảng 1398-1448) là nhà thơ Ấn Độ, có tư tưởng về một xã hội công bằng, mọi người đều bình đẳng và sống theo nghĩa vụ của mình.

<sup>3</sup> Thầy giáo Mahadev Ambedkar là giáo viên của trường trung học, người thuộc đẳng cấp Bàlamôn.

<sup>4</sup> Họ Ambavadekar có nguồn gốc từ tên của ngôi làng Ambavade, quê hương của ông (Dhananjay Keer. 1954: 14).

Khi điều kiện kinh tế của gia đình quá khó khăn, không thể trang trải học phí để tiếp tục con đường học vấn, được sự giới thiệu của thầy giáo Keluskar<sup>5</sup>, Ambedkar nhận được học bổng từ Tiểu vương vùng Baroda để hoàn thành chương trình đại học tại Ấn Độ và tiếp tục được học bổng đi học tiếp tại Mỹ, Anh. Bằng sự nỗ lực của bản thân, ông đã hoàn thành chương trình thạc sĩ, tiến sĩ tại Đại học Columbia và thạc sĩ, tiến sĩ tại Đại học London<sup>6</sup>. Những trải nghiệm khi B.Ambedkar học kinh tế tại Mỹ lại hoàn toàn khác. Ông đã trả lời phỏng vấn của *The New York Times* (1930) rằng, lần đầu tiên ông nhận thấy sự bình đẳng xã hội khi đến học tại Đại học Columbia, những người bạn tốt nhất mà ông có là những bạn học cùng lớp và Giáo sư Dewey. Đồng thời, ông được tự do đi lại, làm mọi việc và sống như những người khác. Ông thấy trong xã hội đó, hệ thống giáo dục là cởi mở với mọi người, nội dung đa dạng và khuyến khích tư duy phản biện. Từ đây, ông nhận ra rằng “chúng ta phải hoàn toàn nghĩ rằng cha mẹ sinh ra con cái chứ không phải định mệnh - Karma” [Dhananjay Keer 1954: 27]. Điều này đã khiến ông có một quan điểm rõ ràng về vai trò của giáo dục, đó là: “hãy làm cho giáo dục trở thành sứ mệnh của bạn và chia sẻ ý tưởng về giáo dục cho mọi người, nhất là những người xung quanh và tiếp xúc thường xuyên với bạn” [Dhananjay Keer 1954: 27]. Để thực hiện được điều này, bản thân mỗi người cũng phải nỗ lực không ngừng để trau dồi kiến thức. Hiện thực giáo dục ngoài Ấn Độ đó giúp ông nhận thấy rằng, việc con người bị hạn chế trong giáo dục không chỉ từ quan điểm truyền thống mà còn từ chính

sách của chính phủ, tức là từ góc độ quản lý Nhà nước.

Với trình độ học vấn đạt được, B.Ambedkar nhận được sự tôn trọng của Chính phủ Anh ở Ấn Độ. Sau khi hết thời gian học bổng, ông đã về làm việc cho Tiểu vương xứ Baroda nhưng những người Ấn Độ cùng làm việc lại không hợp tác, thậm chí thể hiện sự kỳ thị vì xuất thân của ông. Vì vậy, công việc của ông không được thuận lợi. Dù Tiểu vương biết điều đó nhưng không thể làm gì khác giúp ông được. Sau đó, ông đã về lại Bombay và tìm những công việc khác. Nhưng vì xuất thân, ông vẫn gặp nhiều trở ngại mà không lường trước được.

Những trải nghiệm thực tiễn đó đã giúp ông nhận thấy việc phải tác động và thay đổi nhận thức của con người về chính đời sống của mình. Trước tiên, chính người Dalit phải nói lên tiếng nói của mình về việc không chấp nhận những định kiến và ràng buộc, không phải chỉ là việc nêu những đòi hỏi và ngồi chờ đẳng cấp trên thay đổi. Những cố gắng của B.Ambedkar đã được ghi nhận và có những đóng góp nhất định vào hệ thống giáo dục Ấn Độ đương thời.

### **3. Đánh giá của Bhimrao Ramji Ambedkar về giáo dục Ấn Độ đương thời**

Những gò bó, bất công và kìm hãm sự giáo dục đến với đa số người dân của xã hội Ấn Độ đương thời không chỉ do chính sách cai trị của chế độ thực dân Anh, mà

---

<sup>5</sup> Ông bảo vệ luận văn thạc sĩ kinh tế với tiêu đề “Thương mại Ấn Độ cổ đại”, tiến sĩ triết học với luận án “Cổ tức quốc gia của Ấn Độ - Một nghiên cứu lịch sử và phân tích” tại đại học Columbia; luận văn thạc sĩ kinh tế “Phân cấp tài chính để quốc cấp tinh ở Ấn Độ thuộc Anh” và luận án “Vấn đề của đồng Rupee” tại đại học London.

còn do những quy định hà khắc từ chế độ đẳng cấp đã ăn sâu vào tư duy và hành động của người dân Ấn Độ: “ở đất nước này, do hệ thống xã hội đã duy trì quá lâu và chế độ thực dân Anh không thể tác động nhiều, giáo dục chỉ giới hạn số ít người. Giáo dục chưa bao giờ là quyền lợi và là cơ hội của nhiều người. Trên thực tế, dưới chế độ đẳng cấp trong xã hội, chỉ có một đẳng cấp có thể được học hành và những người còn lại đều bị cấm đoán” [Babasahed Ambedkar 2014b: 172].

Ban đầu, trong truyền thống Ấn Độ, giáo dục nhằm hướng đến mục tiêu để các đẳng cấp biết và hoàn thành nhiệm vụ của mình. Đến khi luật hóa chế độ đẳng cấp trong *Luật Manu (Manusmṛiti)*, hoạt động giáo dục tri thức nói chung bị giới hạn một cách rõ ràng hơn. Trong lòng xã hội Ấn Độ, những người Ấn dân xa lánh, hạ thấp nhau trong suy nghĩ và hành động khi dựa vào những quy định của *Luật Manu* như “vì mục đích phát triển của các thế giới, vị chúa tể đã sinh ra đẳng cấp brāhmaṇa, đẳng cấp kṣatriya, đẳng cấp vaiśya và đẳng cấp sūdra từ miệng, từ những cánh tay, những bắp đùi và từ hai bàn chân của ông ta” (*Manusmṛiti*, 1, 31) [Doãn Chính 2003: 135-136]; “nhà vua sẽ phải ra lệnh cho người vaiśya buôn bán, cho vay tiền bạc, cày cấy trồng trọt, hay chăn nuôi trông nom gia súc, và người sūdra phải phục dịch các đẳng cấp sinh ra lần hai” (*Manusmṛiti*, VIII, 410) [Doãn Chính 2003: 158],... thì làm sao có thể đòi hỏi những hành vi đạo đức đến từ những kẻ xâm lược. Trong xã hội, sự vận động và phát triển như thế nào không thể chỉ phụ thuộc vào một nhóm người, mà đó là sự góp phần của toàn thể người dân. Thực tế lại cho thấy rằng, phần lớn người dân

Ấn Độ bị tước quyền được giáo dục trong một thời gian dài do sự bất bình đẳng xã hội, sự phân chia đẳng cấp phổ biến. Cho nên, năng lực nhận thức, năng lực sáng tạo và khám phá tri thức của đa số người dân bị hạn chế; đồng thời, hình thành quan điểm sống chấp nhận sự thống trị của chế độ thực dân ở một bộ phận người dân. B.Ambedkar khẳng định rằng, giáo dục là quyền bẩm sinh của mỗi người và không ai có thể bị từ chối để đạt được quyền này. Vì vậy, một quốc gia dân chủ nên trao quyền giáo dục cho tất cả mọi người trong xã hội mà không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào; “giáo dục không chỉ là quyền bẩm sinh của mỗi con người mà còn là vũ khí tạo ra sự thay đổi xã hội” [Babasahed Ambedkar 2014e: XXI].

Cùng với đó, giáo dục truyền thống của Ấn Độ - dù phong phú, đa dạng, uyên thâm - nhưng nội dung giáo dục chính yếu lại xuất phát từ những bộ kinh triết lý Ấn Độ cổ đại: “quan niệm về giáo dục chính thức trong Ấn Độ giáo có phạm vi rất giới hạn. Giáo dục chính thức chỉ tập trung vào việc nghiên cứu kinh Veda, được coi là nguồn tri thức duy nhất. Đối với người theo đạo Hindu, không có kiến thức nào vượt ra ngoài kinh Veda. Do đó, hệ thống giáo dục chính quy chỉ tập trung vào việc nghiên cứu và truyền bá các kinh Veda. Hậu quả là người theo đạo Hindu tin rằng nhiệm vụ duy nhất của họ trong giáo dục là học tập và nghiên cứu kinh Veda nên các trường được thành lập để phục vụ mục đích này” [Babasahed Ambedkar 2014c: 42]. Đó không chỉ là sự giới hạn về đối tượng được giáo dục, mà còn về nội dung giáo dục, cho nên, sự phát triển tri thức khoa học của Ấn Độ cũng bị cản trở.

Cũng vì vậy, những điều mới từ khoa học phương Tây không thể đi vào giáo dục của Ấn Độ, mà chỉ có ở những trường học do thực dân Anh mở ra. Hệ quả là giáo dục ở Ấn Độ không giải quyết được nhu cầu của xã hội, mà chỉ được giữ như một bí truyền trong đẳng cấp trên của xã hội, tạo nên sự thiếu hiểu biết của các đẳng cấp khác - chiếm đa số người dân Ấn Độ. Điều này tạo ra khoảng cách lớn về tri thức giữa các đẳng cấp, dẫn đến tình trạng thiếu đoàn kết và dễ bị thống trị bởi thực dân.

Đối với riêng B.Ambedkar, khoảng thời gian sống trong môi trường quân đội của Chính phủ Anh ở Ấn Độ, ông chưa phải chịu sự quá khắc nghiệt vì chế độ đẳng cấp. Ông chỉ nhận thức rõ ràng về điều này vào năm lên 9, khi ông cùng anh chị của mình trên hành trình từ Satara đến Goregaon<sup>6</sup>. Từ đó, phần nào ông nhận thấy việc cần đòi hỏi quyền lợi nhiều hơn cho tầng lớp Dalit trong xã hội. Cuộc sống từ khi là cậu bé còn ở độ tuổi đi học đến khi tham gia vào thực tiễn hoạt động xã hội khiến B.Ambedkar nhận thức rõ ràng về những hạn chế của hệ thống đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ: “Đẳng cấp làm mất sức sống của một con người. Đó là một quá trình hủy diệt” [Babasaheb Ambedkar 2014c: 68-69]. Bởi, những gì đã in sâu trong tâm thức và được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác trên cơ sở giáo dục theo lối truyền thống đã làm mất khả năng sáng tạo và năng động của họ. Mặc dù trong thời kỳ hiện đại, giáo dục Ấn Độ đã dần được cải cách để tiếp thu các nội dung của khoa học, kỹ thuật phương Tây; song, thực tiễn xã hội chưa thay đổi kịp và “tôi vẫn là một “tiện dân” trong xã hội, mặc dù

tôi có học. Giáo dục đã không đưa tôi ra khỏi điều đó” [Babasaheb Ambedkar 2014b: 614]. Điều này cho thấy, giáo dục chưa thể giải phóng con người khỏi định kiến xã hội. Chính quan điểm hằn sâu trong suy nghĩ và định hướng hành động của con người theo các đẳng cấp đó đã dẫn đến chia rẽ dân tộc, cũng như không thể hiện giá trị đạo đức xã hội - tạo sự công bằng, bình đẳng và bác ái giữa con người với con người. Nhưng với bản thân ông, chính nhờ giáo dục, ông đã nhận thấy nguyên nhân và tìm cách khắc phục điều đó.

Để hướng đến việc cải cách xã hội Ấn Độ, *vấn đề đầu tiên cần cải cách chính là giáo dục*. B.Ambedkar chỉ ra rằng, sự thiếu công bằng và bình đẳng trong xã hội có nguồn gốc từ sự bất bình đẳng trong việc tiếp cận giáo dục: “ở đất nước này, nền giáo dục ở mức thấp nhất. Không những thế mà vì một số lý do mà tất cả chúng ta đều biết, giáo dục đã không được phổ cập rộng rãi trong tất cả các cộng đồng trên đất nước này. Có những cộng đồng có trình độ học vấn cao và có những cộng đồng có trình độ học vấn rất, rất thấp” [Babasaheb Ambedkar 2014f: 161]. Điều này dẫn đến sự phân hóa lớn về trình độ học vấn trong xã hội. Dựa trên quan điểm về con người của Hindu giáo và bằng chính kinh nghiệm của bản thân, B.Ambedkar đã phân tích và lập luận thuyết phục cho vấn đề này.

B.Ambedkar nhận định rằng, trong đời sống, con người bị chi phối bởi ba yếu tố chính. Đó là *yếu tố sinh học* với những tính chất di truyền thể chất từ gia

<sup>6</sup> Xem thêm tác phẩm “Waiting for visa” (Babasaheb Ambedkar 2014d: 661-691).

đình; nền tảng của xã hội và gia đình với những sự chăm sóc, giáo dục của bố mẹ, quá trình tích lũy và truyền đạt tri thức của dân tộc qua nhiều thế hệ và nỗ lực của chính bản thân. Những người được xác định thuộc về dòng dõi, đẳng cấp trên được hưởng nhiều đặc quyền, có điều kiện phát triển thể chất, trình độ học vấn và tài sản tốt hơn, cùng với các mối quan hệ xã hội cũng được mở rộng và được tôn trọng hơn. Trái lại, những nhóm xã hội khác lại không được hưởng đặc quyền này. Từ những quan sát về sự bất bình đẳng này trong cuộc sống, B.Ambedkar đã có những nhận định và lập luận sâu sắc về vấn đề xã hội Ấn Độ.

Theo B.Ambedkar, giáo dục không chỉ có tầm quan trọng với cá nhân, mà còn trở thành một công cụ đấu tranh giải phóng xã hội - giải phóng về mọi mặt, từ tự do của con người đến độc lập dân tộc và phát triển xã hội. Ông khẳng định, “sự phát triển của giáo dục nếu chỉ dành cho một đẳng cấp, thì giáo dục sẽ không dẫn đến tự do” [Babasahed Ambedkar 2014a: 268]. Bởi những đặc quyền của đẳng cấp trên thể hiện sự không công bằng giữa con người với con người, thể hiện sự bất công trong xã hội, mặc dù mọi người đều có những đóng góp nhất định và cùng sống với nhau. Do đó, giáo dục không thể trở thành đặc quyền riêng, mà “giáo dục là một cái gì đó nên được mang đến trong tầm với của mọi người” [Babasahed Ambedkar 2014b: 40] - không phân biệt trên cơ sở đẳng cấp hay sự phân chia xã hội về của cải.

Hiệu quả của giáo dục đối với cá nhân là rõ ràng và dễ dàng nhận thấy, song, hiệu quả đối với xã hội thì cần có sự khái quát hơn. Ở đây, B.Ambedkar đã

so sánh sự phát triển xã hội ở Ấn Độ và phương Tây: “chiến tranh xã hội đang diễn ra ác liệt giữa kẻ mạnh và kẻ yếu ở châu Âu, hơn bao giờ hết nó cũng đang diễn ra ở Ấn Độ. Tuy nhiên, kẻ yếu ở châu Âu đã có quyền tự do về vũ khí vật chất trong quân sự, vũ khí chính trị trong quyền bầu cử và vũ khí đạo đức trong giáo dục. Ba thứ vũ khí đó không bao giờ bị kẻ mạnh chiếm giữ. Tuy nhiên, tất cả những vũ khí này đã bị chế độ đẳng cấp từ chối cung cấp cho quần chúng Ấn Độ. Không thể có một hệ thống tổ chức xã hội nào xuống cấp hơn chế độ đẳng cấp” [Babasahed Ambedkar 2014c: 70]. Vì vậy, mục tiêu của một xã hội tiên bộ trong bối cảnh đẳng cấp hay phong kiến của phương Đông là xây dựng một xã hội tự do và dân chủ; song, các điều kiện để thực hiện điều đó lại chưa có sẵn. Chính vì vậy, việc tạo dựng được cơ sở, điều kiện cần thiết là vấn đề quan trọng. Giáo dục chính là công cụ để tiến hành xây dựng những điều kiện đó. B.Ambedkar nhấn mạnh: “chúng ta có thể từ bỏ những lợi ích vật chất, chúng ta có thể từ bỏ những lợi ích vật chất của nền văn minh, nhưng chúng ta không thể từ bỏ quyền và cơ hội của mình để gạt hái lợi ích của nền giáo dục cao nhất ở mức tối đa” [Babasahed Ambedkar 2014b: 62]. Theo đó, bản thân mỗi người cần và phải đòi hỏi quyền giáo dục chính đáng này, không phải theo cách chờ đợi mà cần tạo cơ hội cho chính mình.

#### **4. Cách thức cải cách giáo dục trong việc xây dựng xã hội dân chủ qua hoạt động của B.Ambedkar**

Thực tiễn của Ấn Độ vào đầu những năm 20 của thế kỷ XX đặt ra những bài toán về cải cách xã hội để giành lại độc

lập. Điều này được thực hiện bởi nhiều nhà hoạt động xã hội, song cách thức của B.Ambedkar lại khác hoàn toàn. Chẳng hạn, Mahatma Gandhi cho rằng giải phóng dân tộc độc lập trước, bởi vì ông không chấp nhận sự áp đặt, thống trị và khai thác thuộc địa của thực dân Anh. Sự thống trị đó đã làm mất vai trò lãnh đạo, định hướng xã hội của đảng cấp cao - tầng lớp tinh tuý của Ấn Độ. Khi Ấn Độ độc lập, trật tự xã hội sẽ được lập lại, các vấn đề đảng cấp trong xã hội sẽ được giải quyết, bảo đảm vị trí và trách nhiệm xã hội của người dân với đất nước. Cho nên, theo Mahatma Gandhi vấn đề đảng cấp hay các vấn đề xã hội khác sẽ giải quyết sau. B.Ambedkar lại cho rằng, cần giải phóng người Ấn Độ trong suy nghĩ của chính người Ấn Độ trước khi giải phóng đất nước. Bởi khi đó, sự đoàn kết tạo nên sức mạnh nội sinh của dân tộc. Ông không tham gia các phong trào đòi độc lập chính trị của Ấn Độ, dù mục đích là giải phóng tầng lớp Dalit, thay đổi quan điểm về hệ thống đảng cấp và đối phó với chính phủ Anh về quyền chính trị; mà ông cho rằng “nên hợp tác với người Anh trong chừng mực mà sự hợp tác đó có thể đảm bảo các quyền lợi cho đảng cấp thấp” [Dhananjay Keer 1954: 61].

B.Ambedkar không chỉ thể hiện triết lý, quan điểm về giáo dục thông qua các bài báo, bài nghiên cứu hay các phát biểu, mà còn thể hiện qua việc làm của ông, nhất là quá trình phân tích và đưa vào nội dung Hiến pháp - văn bản chính thức của nhà nước. Qua đó khẳng định rằng, mục đích chính trong cuộc đời của B.Ambedkar là tái thiết xã hội Hindu thông qua giáo dục, cho nên, cách tiếp cận của ông đối với giáo dục mang tính xây

dựng, dựa trên nền tảng tư duy mới và nhất quán với tính chất cách mạng triệt để. Điều đó thể hiện qua các khía cạnh của giáo dục, như đối tượng, mục đích, nội dung, cơ sở kinh tế, chính sách, pháp luật,... Theo quan điểm của B.Ambedkar, thực chất cải cách giáo dục cũng là một cuộc cách mạng, bởi “chính giáo dục là vũ khí đúng đắn để xoá bỏ ách nô lệ xã hội và chính giáo dục sẽ soi sáng cho quần chúng bị áp bức vươn lên giành địa vị xã hội, cải thiện kinh tế và tự do chính trị” [Suman Kumar and Resham Vijay Ratne 2018: 485]. Ông cho rằng, giáo dục tạo ra cuộc sống trong xã hội. Giáo dục và xã hội có mối quan hệ ràng buộc rất chặt chẽ. Bởi vì, nhờ giáo dục con người được giải phóng khỏi sự u mê, bóc lột, nô lệ,... nhờ giáo dục, thì khi đó sự tiến bộ và phát triển của xã hội sẽ được hiện thực hóa. Vì vậy, mục đích của giáo dục không chỉ nhằm trang bị kiến thức, chuẩn bị những kỹ năng cần thiết để đảm bảo cho cuộc sống tương lai của cá nhân, mà còn là để con người nhận thức được đầy đủ về bản thân, từ đó đóng góp cho xã hội, đạt được sự phát triển xã hội, đưa xã hội thay đổi theo hướng tốt đẹp hơn.

Ở mức độ đầu tiên, giáo dục giúp cho con người biết chữ, từ đó tiếp cận với tri thức. Ông nói: “mục tiêu của giáo dục tiểu học là đảm bảo rằng mọi đứa trẻ được đến trường và được học chữ, đến khi ra trường, chúng biết chữ trong suốt phần đời còn lại của mình” [Babasahed Ambedkar 2014b: 40]. Việc biết và đọc được chữ như chiếc cần câu cá, chiếc chìa khoá để mở cửa kho tàng tri thức. Ở mức độ cao nhất, ông ủng hộ giáo dục định hướng nghề nghiệp, giáo dục đại học dựa trên kỹ thuật, kỹ năng để con người có thể

kiếm kế sinh nhai. Khi đạt được các mục tiêu của giáo dục sẽ dẫn đến những thay đổi về mọi mặt đời sống của một cá nhân, như đảm bảo nguồn sống, biết cách sống với người khác, và ở tầm cao hơn họ góp phần loại bỏ những bất bình đẳng về đẳng cấp, về giới tính,...; đồng thời xây dựng được sự tôn trọng và bình đẳng giữa mọi người. Từ đó sẽ thay đổi cấu trúc đẳng cấp của xã hội Ấn Độ.

Không chỉ nhận thức được tầm quan trọng của việc cải cách giáo dục, B.Ambedkar còn nhận thấy khó khăn để đạt được mục đích đó. Ông nhận xét: “phê bình hay than phiền về những bất công là một công việc rất dễ dàng nhưng đưa ra những biện pháp khắc phục là một vấn đề rất khó khăn” [Babasahed Ambedkar 2014f: 160]. Vì vậy, giáo dục cần được ưu tiên hàng đầu, nhưng đó không phải là giáo dục riêng biệt đối với từng đẳng cấp trong xã hội. Hoạt động giáo dục cần phải là hoạt động chính thức, được triển khai từ trường lớp và được nhà nước có chính sách hỗ trợ đầy đủ. Ông chỉ rõ: “trong việc truyền bá tri thức, có hai điều kiện tiên quyết: một là, phải có giáo dục chính quy; hai là, phải biết đọc, biết viết. Nếu thiếu điều kiện nào, tri thức sẽ không thể được truyền bá. Nếu không có giáo dục chính quy, không thể truyền đạt tất cả nguồn lực và thành tựu của một xã hội phức tạp (...). Tuy nhiên, giáo dục chính quy đòi hỏi phải có những cơ quan đặc biệt như trường học, sách vở, chương trình học tập, v.v.. Nhưng không ai có thể tận dụng được những cơ quan đặc biệt này của giáo dục chính quy nếu họ không biết chữ, không thể đọc và viết. Vì vậy, sự phổ cập các kỹ năng đọc, viết và giáo

dục chính quy phải đi liền với nhau. Nếu thiếu một trong hai yếu tố này, sự truyền bá tri thức sẽ không thể xảy ra” [Babasahed Ambedkar 2014c: 41].

Chính vì vậy, B.Ambedkar đã đưa ra nhiều kiến nghị quan trọng khi tham gia soạn thảo *Hiến pháp* đầu tiên của Ấn Độ hiện đại, dưới thời thủ tướng J.Nehru, trong đó, một số yêu cầu cụ thể đã được công nhận và đến nay, chúng vẫn có tác động đến chính sách giáo dục của Ấn Độ. Có thể kể đến một số điểm như: giáo dục tiểu học là bắt buộc và miễn phí; xây dựng kế hoạch giáo dục cho người lớn biết đọc, biết viết; chú trọng giáo dục kỹ thuật; nhà nước cung cấp cơ sở vật chất cho giáo dục;... [Babasahed Ambedkar 2014f: 419]. Những điều khoản này được thể hiện trong phần III của Hiến pháp Ấn Độ hiện nay. Ông khẳng định, “chính sách giáo dục là phải làm cho giáo dục ở các bậc học cao hơn trở nên rẻ hơn đối với các tầng lớp thấp trong xã hội... Tất cả các cộng đồng trong xã hội đều khác nhau về địa vị và tiến trình phát triển. Nếu muốn tạo dựng sự bình đẳng, thì cách khắc phục duy nhất là áp dụng nguyên tắc bất bình đẳng và dành sự ưu tiên cho những người yếu thế” [Babasahed Ambedkar 2014b: 41-42].

Nhằm sửa những khuyết điểm của xã hội Ấn Độ đương thời, việc hướng đến mục tiêu chính sách liên quan đến các nhóm người yếu thế, thiết thời đã mở rộng đối tượng được giáo dục hơn so với quan điểm truyền thống của Ấn Độ về giáo dục<sup>7</sup>. Ông viết: “sự phát triển của

<sup>7</sup> Quan điểm truyền thống của Ấn Độ về giáo dục chịu tác động mạnh mẽ từ quan điểm về đẳng cấp và phân biệt giới tính trong đời sống xã hội và đời sống tôn giáo.

giáo dục nếu chỉ dành cho một đẳng cấp, thì giáo dục sẽ không dẫn đến tự do” [Babasaheb Ambedkar 2014a: 268].

Bên cạnh mục tiêu của giáo dục như trên đã đề cập, giáo dục còn là chìa khóa đạt đến tự do và xây dựng nhà nước dân chủ. Tự do không chỉ là thoát khỏi ách thống trị của thực dân Anh, thoát khỏi những đè nén xã hội do chế độ đẳng cấp mang lại, mà còn là sự tự do về tinh thần. B.Ambedkar khẳng định: “sự tự do của tâm trí chính là sự tự do thực sự. Một người mà tâm trí không tự do, dù không bị xiềng xích, vẫn là một nô lệ. Một người mà tâm trí không tự do, dù không ở trong tù, vẫn là một tù nhân. Một người mà tâm trí không tự do, dù còn sống, nhưng cũng coi như đã chết. Tự do tâm trí là bằng chứng về sự tồn tại của con người” [Babasaheb Ambedkar 2014g: 128]. Ông không chỉ kêu gọi hay tự thực hiện với tính chất cá nhân để đạt mục tiêu, mà còn nhận thấy rằng, để phát triển giáo dục, cần phải có các công cụ để bảo vệ. Từ lịch sử Ấn Độ, cũng như lịch sử thế giới, ông cho rằng Nhà nước phải có công cụ, đó là Hiến pháp và pháp luật. Trên cương vị Bộ trưởng Bộ Tư pháp đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Soạn thảo Hiến pháp, được coi là “kiến trúc sư của Hiến pháp Ấn Độ”, B.Ambedkar có điều kiện trực tiếp để hiện thực hóa quan điểm về công bằng trong giáo dục bằng công cụ quản lý của nhà nước.

Quan điểm về giáo dục của B.Ambedkar thể hiện một sự tiến bộ trong bối cảnh xã hội đương thời. Những gợi mở và hiện thực quan điểm đó trong Hiến pháp và định hướng các chính sách giáo dục đã mở ra một hướng đi và mục đích mới cho nền giáo

dục Ấn Độ. Quan điểm của B.Ambedkar dù vẫn chịu ảnh hưởng nhất định từ tôn giáo, song ông nhận thấy khi tôn giáo bị sử dụng vì mục đích riêng sẽ hướng con người đi theo một hướng khác. Ông chỉ ra rằng: “một tôn giáo không cho một đẳng cấp học hành, cấm tích lũy tài sản, cấm mang vũ khí, đó không phải là tôn giáo mà là một sự nhạo báng cuộc sống của con người. Một tôn giáo bắt người mù chữ phải mù chữ, và người nghèo phải nghèo, không phải là tôn giáo mà là một sự trừng phạt” [Babasaheb Ambedkar 2014g: 145]. Trong giai đoạn cuối của cuộc đời, B.Ambedkar có nhiều trăn trở, suy tư về tôn giáo, về tầm ảnh hưởng của nó đến đời sống tinh thần của người dân Ấn Độ. Ông quyết định đến với Phật giáo vì rằng, “triết lý xã hội của tôi có thể nói là gói gọn trong ba từ: tự do, bình đẳng và bác ái. Tuy nhiên, đừng ai nói rằng tôi đã vay mượn triết lý của mình từ cuộc Cách mạng Pháp. Tôi không có. Triết lý của tôi bắt nguồn từ tôn giáo chứ không phải khoa học chính trị. Tôi đã bắt nguồn từ những lời dạy của Thầy tôi, Đức Phật” [Babasaheb Ambedkar 2014g: 503]. Điều đó cũng thể hiện quan điểm giáo dục cần kết hợp giữa tri thức và giá trị đạo đức. Ông cho rằng, nếu con người chỉ được trang bị những tri thức đơn thuần, mà không được trang bị những giá trị đạo đức với sự khiêm tốn và tôn trọng người khác thì đó là sự nguy hiểm. Phát biểu của ông trong Hội nghị thanh niên tại Bombay (12 tháng 02 năm 1938), cho thấy rằng, hiệu quả của hoạt động giáo dục mà ông hướng tới không chỉ dành riêng cho cá nhân, mà phải hoạt động vì

lợi ích chung của cộng đồng, của dân tộc. Cho nên, “một người có học thức mà không có tư cách và sự khiêm tốn thì nguy hiểm hơn con thú dữ” [Babasaheb Ambedkar 2014g: 193].

### 5. Kết luận

Tư tưởng về giáo dục của B.Ambedkar có đóng góp lớn cho sự phát triển giáo dục Ấn Độ hiện nay. Tư tưởng của ông là sự kết hợp giữa giáo dục Ấn Độ truyền thống với giáo dục mang khuynh hướng phương Tây, đặc biệt chịu ảnh hưởng lớn của triết gia John Dewey về dân chủ trong giáo dục. Tư tưởng này nhằm giải phóng con người để đến với tri thức, mở rộng cánh cửa “tự do tinh thần” cho mọi người dân và là phương pháp cải cách xã hội Ấn Độ từ gốc rễ. Dù đề cao trình độ học vấn, ông vẫn có khuynh hướng đề cao giá trị đạo đức, nhân cách - yếu tố riêng có của con người, khi coi “nhân cách quan trọng hơn giáo dục” [Babasaheb Ambedkar 2014g: 193].

### Tài liệu trích dẫn

1. Ambedkar. 2024. *My Autobiography - Autobiography of Dr. B.R. Ambedkar: Ambedkar's Challenges, Ambitions, and Accomplishment*. India: Prabhat Prakashan.

2. Babasaheb Ambedkar. 2014a. *Writing and speeches*. Vol 1. New Delhi: Dr. Ambedkar Foundation.

3. Babasaheb Ambedkar. 2014b. *Writing and speeches*. Vol 2. New Delhi: Dr. Ambedkar Foundation.

4. Babasaheb Ambedkar. 2014c. *Writing and speeches*. Vol 3. New Delhi: Dr. Ambedkar Foundation.

5. Babasaheb Ambedkar. 2014d. *Writing and speeches*. Vol 12. New Delhi: Dr. Ambedkar Foundation.

6. Babasaheb Ambedkar. 2014e. *Writing and speeches*. Vol 17, part I. New Delhi: Dr. Ambedkar Foundation.

7. Babasaheb Ambedkar. 2014f. *Writing and speeches*. Vol 17, part II. New Delhi: Dr. Ambedkar Foundation.

8. Babasaheb Ambedkar. 2014g. *Writing and speeches*. Vol 17, part III. New Delhi: Dr. Ambedkar Foundation.

9. Dhananjay Keer. 1954. *Dr.Ambedkar: Life and mission*. Bombay: Popular Prakashan.

10. Doãn Chính (chủ biên). 2003. *Kinh văn của các trường phái triết học Ấn Độ*. Hà Nội: Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

11. Đỗ Thu Hà. 2015a. ““Dalit” và phong trào cải giáo tại Ấn Độ thế kỷ XIX-XX”. *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 06, tr.38-54.

12. Đỗ Thu Hà. 2015b. ““Dalit” và phong trào cải giáo tại Ấn Độ thế kỷ XIX-XX”. *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 7, tr.22-49.

13. Mahatma Gandhi. 1999. *The collected works of Mahatma Gandhi*. Vol 72. New Delhi: Publications Division Government of India.

14. R. Tagore. 2004. *Rabindranath Tagore: Tuyển tập tác phẩm (tập II)*. Hà Nội: Nxb Lao động và Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây.

15. Suman Kumar and Resham Vijay Ratne. 2018. “Dr.B.R.Ambedkar’s vision on education and its relevance”. *International Journal of Creative Research Thoughts*, 6, Issue 1, p.48-488.

16. Swami Vivekananda. 1964. *The complete works of Swami Vivekananda*. Vol 7. Advaita Ashrama, Calcutta.